

Số: /CT-UBND

Lai Châu, ngày tháng 7 năm 2022

CHỈ THỊ

Về việc nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS), Chỉ số Quản trị và Hành chính công (PAPI) của tỉnh Lai Châu

Năm 2021, cùng với sự nỗ lực của các cấp, các ngành và sự chung tay vào cuộc của người dân, doanh nghiệp, công tác cải cách hành chính đã đạt được những kết quả quan trọng, đánh dấu bước ngoặt cho sự thay đổi và sự phát triển của tỉnh, như: Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) xếp thứ 31/63 tỉnh, thành phố, tăng 7 hạng so với năm 2020 và là năm thứ 3 liên tiếp tăng hạng, vượt 4 hạng so với mục tiêu Ủy ban nhân dân tỉnh đề ra năm 2021; Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) đạt 86,81% (tăng 2,67% so với năm 2020) xếp thứ 37/63 tỉnh, thành phố; Chỉ số Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) xếp thứ 30/63 tỉnh, thành phố, tăng 25 hạng so với năm 2020.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, một số nội dung thực hiện về cải cách hành chính, sự phục vụ hành chính, quản trị và hành chính công còn một số hạn chế đã ảnh hưởng đến kết quả xếp hạng chung về Chỉ số PAR INDEX, Chỉ số SIPAS, Chỉ số PAPI năm 2021 của tỉnh, đó là: Một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa phát huy được vai trò, trách nhiệm người đứng đầu trong việc đóng góp các sáng kiến, giải pháp cải cách hành chính hiệu quả, số lượng sáng kiến ít, tính mới chưa cao. Một số cơ quan chưa chủ động, quyết liệt chỉ đạo, theo dõi tiến độ thực hiện nên dẫn đến một số nhiệm vụ được UBND tỉnh giao thực hiện chưa đảm bảo thời gian, chất lượng chưa cao; việc xử lý những tồn tại, hạn chế sau kiểm tra cải cách hành chính còn chung chung, chưa cụ thể; vẫn còn tình trạng trễ hạn trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ còn thấp; tinh thần, trách nhiệm trong thực thi công vụ của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa cao ảnh hưởng đến kết quả đánh giá của người dân, doanh nghiệp qua điều tra xã hội học đối với công chức trong tỉnh; việc tiếp cận thông tin, các dịch vụ y tế, giáo dục thông minh ở vùng sâu, vùng xa có khoảng cách lớn so với đô thị; việc tiếp nhận, xử lý ý kiến đóng góp của người dân đôi khi còn chưa kịp thời; Chỉ số Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh mặc dù năm 2021 có tăng vượt bậc nhưng không ổn định qua các năm.

Để tiếp tục duy trì kết quả đạt được, nâng cao Chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI tỉnh Lai Châu năm 2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ

trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện một số nhiệm vụ sau:

1. Duy trì, nâng cao Chỉ số PAR INDEX, SIPAS, Chỉ số PAPI

a) Tiếp tục tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời, đồng bộ các văn bản của Trung ương; các Nghị quyết của Tỉnh ủy, Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Nghị quyết của HĐND tỉnh và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao thứ hạng các Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số hiệu quả và quản trị công; chịu trách nhiệm với kết quả cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý. Chủ động nghiên cứu, tham mưu, đề xuất sáng kiến, giải pháp mới trong công tác cải cách hành chính có khả năng áp dụng, nhân rộng. Khuyến khích việc học hỏi, vận dụng các sáng kiến đã được áp dụng ở các tỉnh/thành phố trên cả nước phù hợp với tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị, địa phương. Mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương trong năm nên có ít nhất một sáng kiến, giải pháp để triển khai thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính.

b) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm tổ chức thực hiện cải cách hành chính của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực thi công vụ, nhiệm vụ; đồng thời, nâng cao nhận thức, sự đồng thuận của người dân, tổ chức, xã hội về việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước.

c) Thực hiện nhanh, quyết liệt, thực chất hơn việc cắt giảm thủ tục hành chính, kiến nghị, đề xuất những giải pháp đơn giản hóa thủ tục hành chính đang gây khó khăn cho phát triển sản xuất, kinh doanh; thực hiện đổi mới cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân; không để người dân, doanh nghiệp phải đi lại nhiều lần giải quyết thủ tục hành chính; chấm dứt tình trạng yêu cầu thêm thành phần hồ sơ trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp; nâng cao tỷ lệ giải quyết hồ sơ trước hạn, đúng hạn. Xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định, thực hiện nghiêm việc xin lỗi cá nhân, tổ chức khi xảy ra tình trạng giải quyết thủ tục hành chính quá hạn.

d) Đề xuất việc thực hiện liên thông các thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và tăng cường thực hiện tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; thường xuyên rà soát, công bố danh mục, thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị, địa phương để công khai đầy đủ, kịp thời, đúng quy định.

g) Rà soát, đề xuất phương án sắp xếp tinh gọn bộ máy hành chính, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc. Tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên

chức; tăng cường thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những trường hợp sai phạm trong tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức. Tiếp tục thực hiện đổi mới và nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng công chức, viên chức. Thực hiện công khai, minh bạch trong tuyển dụng và các công tác khác về quản lý công chức, viên chức; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyển dụng.

h) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, hoàn thành xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, góp phần nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Hệ thống thông tin báo cáo; Hệ thống hợp e-cabinet và Hệ thống thông tin quản lý văn bản điều hành.

i) Chủ động trong xây dựng và triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra; các cuộc thanh tra, kiểm tra đều phải có kết luận, thông báo hoặc biên bản...; chỉ đạo kịp thời việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra, kiểm tra; tập trung giải quyết có hiệu quả những kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân (nếu có).

k) Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, bố trí đầy đủ người đứng chức trách, đủ thẩm quyền tiếp công dân; người đứng đầu cơ quan, đơn vị đảm bảo lịch trực tiếp công dân định kỳ theo quy định của Luật Tiếp công dân và các văn bản liên quan; rà soát, đánh giá chất lượng đội ngũ công chức tiếp dân, có kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, công chức tiếp dân theo thẩm quyền; thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn đối với các nội dung phải giải trình với người dân theo quy định.

l) Tăng cường các kênh tiếp nhận thông tin, nắm bắt ý kiến, phản ánh, kiến nghị của người dân đối với chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính, của công chức. Phát huy vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp và nhân dân trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng; có cơ chế bảo vệ người dân khi thực hiện việc tố cáo hành vi tham nhũng. Xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng và xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị, địa phương do mình phụ trách; xử lý mức độ tăng nặng đối với hành vi, hiện tượng bị báo chí, người dân phát hiện. Đặc biệt chú trọng đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, chống phiền hà sách nhiễu trong lĩnh vực Y tế, Giáo dục, cấp phép xây dựng, các nội dung liên quan đất đai, tài nguyên môi trường, quản lý đô thị...

2. Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố

2.1. Sở Nội vụ

a) Bám sát nhiệm vụ chuyên môn và chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Nội vụ để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính tỉnh, Chủ tịch

Ủy ban nhân dân tỉnh các văn bản chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính đảm bảo kịp thời.

b) Tổ chức kiểm tra cải cách hành chính, kiểm tra công vụ, đảm bảo trên 30% các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh được kiểm tra cải cách hành chính, kiểm tra công vụ trong năm 2022. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh văn bản chỉ đạo chấn chỉnh những tồn tại hạn chế sau kiểm tra. Theo dõi, đôn đốc việc khắc phục những tồn tại sau kiểm tra của các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị hoàn thiện sắp xếp tinh gọn bộ máy, bố trí cơ cấu lãnh đạo hợp lý, tinh giản biên chế theo các mục tiêu đã đề ra.

d) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án đẩy mạnh cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

2.2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác chỉ đạo, điều hành về cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và tổ chức thực hiện đánh giá và công khai chất lượng kết quả đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện tốt quy định thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Đặc biệt chú trọng các thủ tục hành chính lĩnh vực chứng thực, xác nhận của chính quyền cấp xã; hành chính công cấp xã; cấp giấy phép xây dựng; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

b) Chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, tập trung giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; trao đổi văn bản trên môi trường mạng; số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính để nâng cao tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí. Thực hiện chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ. Tăng cường tuyên truyền và hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trong giải quyết thủ tục hành chính.

c) Thực hiện theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp việc thực hiện nội dung cải cách thủ tục hành chính. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa

phương nghiên cứu, đề xuất, tham mưu các giải pháp, sáng kiến để triển khai có hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.

2.3. Sở Tư pháp

a) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung theo dõi thi hành pháp luật, công tác rà soát và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật. Thực hiện theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp việc thực hiện nội dung xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật.

Tham mưu triển khai nhiệm vụ đổi mới, nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nâng cao, cải thiện Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) cấp tỉnh năm 2022 và những năm tiếp theo.

Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lai Châu, các tổ chức chính trị - xã hội theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh của các cơ quan, đơn vị, địa phương; đẩy mạnh tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức về các Chỉ số nội dung, Chỉ số nội dung thành phần của Chỉ số PAPI; hằng năm tổ chức sơ kết, tổng kết để phân tích, đánh giá những mặt làm được, những mặt còn hạn chế để có giải pháp khắc phục, kịp thời tham mưu ban hành Kế hoạch cải thiện, nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh của tỉnh.

2.4. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo có hiệu quả các nội dung về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số. Triển khai hiệu quả Chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; triển khai thực hiện có hiệu quả nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP).

b) Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đối với những thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu, điều kiện. Hướng dẫn việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và các sở, ban, ngành đảm bảo đầy đủ thông tin theo Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ về quy định cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử và cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước. Hướng dẫn, các cơ quan, đơn vị, địa phương và Bưu điện tỉnh thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết Thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu, tổ chức thực hiện tăng cường các phương thức tương tác với người dân thông qua các phương tiện truyền thông ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường các hình

thức tương tác trực tuyến với người dân. Nâng cao chất lượng phục vụ, tăng cường các tiện ích, tuyên truyền và có các giải pháp hỗ trợ để người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, phần mềm một cửa điện tử khi giải quyết thủ tục hành chính.

2.5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội năm 2022. Tham mưu các giải pháp phát triển doanh nghiệp (phần đầu năm 2022 tỷ lệ doanh nghiệp thành lập mới tăng từ 15% so với năm 2021); thu hút đầu tư vào tỉnh cao hơn năm 2021.

b) Hằng năm, tham mưu tổ chức phân tích đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương (DDCI). Phối hợp với Sở Nội vụ kiểm tra, đôn đốc cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án đẩy mạnh cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

2.6. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản quy định về quản lý, sử dụng tài sản công. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất thuộc thẩm quyền theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ. Hàng năm tổng hợp số liệu báo cáo tài sản công của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, tham mưu UBND tỉnh báo cáo tài sản công trên địa bàn tỉnh gửi Bộ Tài chính theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ.

b) Tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện khắc phục các kiến nghị được Bộ Tài chính, Kiểm toán Nhà nước hoặc cơ quan Trung ương có thẩm quyền chỉ ra sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách tại tỉnh (đảm bảo đạt trên 90%).

c) Thực hiện theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp việc thực hiện nội dung cải cách tài chính công.

2.7. Sở Khoa học và Công nghệ

Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện việc duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015. Gắn kết việc triển khai Chính phủ điện tử, chuyển đổi số với hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý theo TCVN ISO 9001:2015.

2.8. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền tổ chức thực hiện, tổng hợp kết quả thực hiện các giải pháp nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường, cân bằng giữa bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế. Xây dựng các cơ chế, chính sách khuyến khích nhà đầu tư, nhà sản xuất, doanh nghiệp ứng dụng, áp dụng, triển khai thực hiện tiên bộ khoa học, công nghệ tiên tiến thân thiện môi trường.

2.9. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn các mạng lưới y tế tuyến huyện, tuyến xã nâng cao chất lượng công tác khám, chữa bệnh cho người dân trên địa bàn. Tổng hợp kết quả thực hiện trên địa bàn tỉnh đối với nội dung này.

2.10. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh các giải pháp để tăng cường cho công tác giáo dục bậc tiểu học như: các giải pháp về biên chế, giải pháp về cơ sở vật chất, giải pháp về đổi mới phương pháp dạy và học...xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, không bạo lực, không lạm thu, an toàn thực phẩm trong bữa ăn của học sinh bán trú; quản lý chặt chẽ việc dạy thêm trái quy định; tổ chức khảo sát đo lường sự hài lòng của phụ huynh học sinh và người dân đối với chất lượng giáo dục ở các trường bậc tiểu học.

2.11. Các cơ quan ngành dọc đóng tại địa phương: Ngân hàng nhà nước, Kho bạc Nhà nước, Cục thuế tỉnh, Cục quản lý thị trường, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Công an tỉnh

a) Đẩy mạnh cải cách hành chính, tập trung ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, nhằm rút ngắn thời gian, tăng tính minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

b) Cục Thuế tỉnh chỉ đạo các Chi cục Thuế các huyện, thành phố và khu vực tiếp tục phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh tăng cường hơn nữa việc thực hiện thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính trong thực hiện thủ tục đất đai.

c) Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu, tổ chức thực hiện, tổng hợp kết quả thực hiện trên địa bàn tỉnh liên quan đến hoạt động đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng chống tội phạm; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động thực hiện các chương trình phối hợp hoạt động giữa chính quyền cơ sở, các đoàn thể và nhân dân trong công tác xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh.

2.12. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Công khai, minh bạch các thông tin, thủ tục thuộc lĩnh vực quy hoạch, giáo dục, đầu tư công, tuyển sinh, tuyển dụng... để các tổ chức, doanh nghiệp, người dân được tiếp cận; tổ chức tiếp xúc, đối thoại với người dân, doanh nghiệp để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, kịp thời tháo gỡ hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, góp phần khơi thông nguồn lực, tạo điều kiện để doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả.

b) Quan tâm bố trí kinh phí bổ sung trang thiết bị kỹ thuật và các điều kiện cần thiết khác tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã để triển khai việc số hóa đạt chất lượng, hiệu quả.

c) Tổ chức mở các lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, cấp xã. Tập trung bồi dưỡng nghiệp vụ trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính, kỹ năng xử lý tình huống, kỹ năng tiếp công dân... cho đội ngũ công chức trực tiếp tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức.

d) Theo phân cấp quản lý, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh xây dựng phương án, kế hoạch đầu tư nâng cấp, cải tạo, phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, đời sống văn hóa - xã hội, bảo vệ môi trường phù hợp với tình hình thực tế địa phương mình và quy hoạch chung do cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

đ) Chỉ đạo UBND cấp xã:

- Triển khai đầy đủ các nội dung của Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn bảo đảm trật tự, kỷ cương, trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật; bảo đảm quyền của nhân dân được biết, tham gia ý kiến, quyết định, thực hiện và giám sát việc thực hiện dân chủ ở cấp xã; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; công khai, minh bạch trong quá trình thực hiện dân chủ ở cấp xã; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước.

- Thực hiện công khai, minh bạch các nội dung phải công khai; hình thức công khai, thời gian công khai, phân công thực hiện; chủ động tổ chức thực hiện đúng, đủ trách nhiệm công khai đối với người dân trọng tâm vào các nội dung: công khai hộ nghèo và chính sách xã hội cho người nghèo; công khai ngân sách cấp xã và các khoản thu khác ở khu dân cư; công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và khung giá đất; công khai kế hoạch đầu tư của các dự án trên địa bàn và kết quả xử lý các vụ việc qua giám sát ở khu dân cư. Bố trí vị trí đặt bảng tin công khai thuận tiện để người dân dễ thấy, dễ theo dõi. Thay mới, bổ sung khi các văn bản công khai bị hỏng, cũ nát, thiếu.

- Bố trí địa điểm tiếp công dân, xây dựng và niêm yết lịch tiếp công dân cụ thể. Phân loại, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh... theo đúng quy định của pháp luật.

2.13. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Hội doanh nhân trẻ, Hiệp hội Sâm, Hội Nông sản tỉnh, Hội doanh nghiệp xuất nhập khẩu, Hiệp hội Du lịch, Chi hội Chè.

Phát huy tính chủ động, vai trò đại diện cho cộng đồng doanh nghiệp và là cầu nối giữa doanh nghiệp với các sở, ban, ngành, địa phương để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong đầu tư kinh doanh; tham gia, góp ý với các sở, ban, ngành chức năng khi xây dựng quy hoạch, đề án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tạo mối liên kết trong cộng đồng doanh nghiệp nhằm huy động mọi nguồn lực, kiến tạo các mối quan hệ hợp tác, đầu tư và sản xuất kinh doanh cho các thành viên trong Hiệp hội, xây dựng cộng đồng doanh nghiệp ngày càng lớn mạnh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2.14. Báo Lai Châu, Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh, các cơ quan thông tin, truyền thông tại địa phương

Tăng cường tuyên truyền, xây dựng các chuyên mục, chuyên trang, tin, bài, phóng sự... về cải cách hành chính, đặc biệt là những kết quả nổi bật, những hoạt động, sáng kiến, mô hình, điển hình tốt về cải cách hành chính trên địa bàn toàn tỉnh.

3. Tổ chức thực hiện

a) Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Chỉ thị này.

b) Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra đối với các cơ quan ngành dọc đóng tại địa phương và một số sở, ngành có nhiều thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp; các sở ngành, địa phương có Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh còn thấp.

c) Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, các Sở: Kế hoạch và đầu tư, Thông tin và truyền thông, Khoa học và công nghệ, Tài chính, Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện và định kỳ báo cáo tình hình triển khai thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Hiệp Hội DN, Hội DN trẻ tỉnh;
- Đài PT&TH tỉnh, Báo Lai Châu;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.

CHỦ TỊCH

Trần Tiến Dũng